TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 87/2020/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 29 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Si N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Tuyết H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Huỳnh Thị Tuyết H có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Si N ½ giá trị tài sản chung với số tiền là 17.600.000đ (Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Nguyễn Si N tự nguyện

chịu 440.000đ (Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 562.500đ (Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai số 0011355 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho anh Nguyễn Si N số tiền 122.500đ (Một trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang